TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2018/HS-ST
Ngày: 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 08 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 279/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo: **Lục Đình T**, sinh ngày 07/06/1992

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm H, xã PTh, TXPY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Sán Dìu; Con ông: Lục Hồng Th- sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị Hg- sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư, vợ, con: chưa; tiền sự: không.

Tiền án: 02

-Tại bản án số 267/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận BTh, TPHCM xử phạt Lục Đình T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành xong án phí ngày 24/6/2016;

- Tại bản án số 169/2017/HSST ngày 25/5/2017 Tòa án nhân dân Quận ThĐ, TPHCM xử phạt Lục Đình T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành xong hình phạt tù ngày 20/1/2018

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên– Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Anh Nguyễn Hải V, sinh năm 1995 (có đơn xin xử vắng mặt)

HKTT: cụm X, thôn VH, xã VH, huyện NG, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở: số nhà XYZ, tổ K, phường TTh, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2018, qua mạng xã hội Zalo, Lục Đình T lấy tên giả là Hg làm quen kết bạn với anh Nguyễn Hải V (sinh năm 1995, HKTT: thôn VH, xã VH, huyện NG, tỉnh Hải Dương) hiện ở trọ tại tổ K, phường TTh, TPTNN, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2018, T gọi điện cho anh V đặt vấn đề đến ở nhờ tại phòng trọ anh V, anh V đồng ý, lúc này, do anh V đi vắng nên bảo T đến gặp chủ nhà trọ là ông Phạm Đức Kh (sinh năm 1958, HKTT: Tổ K, phường TTh, TPTN) lấy chìa khóa phòng anh V gửi ở đó để mở cửa vào phòng. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, anh V về đến phòng trọ thấy T đang ở trong phòng, anh V đặt 01 chiếc cặp vải màu nâu vừa xách về để lên đầu giường trong phòng trọ (trong cặp có: 01 chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL Vostro 14; 01 chiếc ví da màu nâu bên trong ví có 6.500.000 đồng cùng 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 thẻ sinh viên trường Đại học TN, 01 thẻ giáo viên Trung tâm anh ngữ OXFORD đều mang tên Nguyễn Hải V; 01 quyển vở tiếng anh tự đóng bằng giấy A4 và một số giấy tờ phục vụ dạy thêm tiếng Anh của V) rồi đi vào phòng vệ sinh. Lợi dụng lúc anh V đang ở nhà vệ sinh nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T dùng tay mở chiếc cặp vải của anh V nêu trên để kiểm tra và phát hiện bên trong cặp có máy tính xách tay và có tiền trong ví. T nhanh chóng đeo chiếc túi vải màu trắng đựng quần áo của T lên vai phải, tay trái cầm chiếc cặp của anh V cùng toàn bộ tài sản bên trong đi ra khỏi phòng trọ. Sau khi lấy được tài sản của anh V, T đã thuê 01 người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm chở T đến khu vực cầu Gia Bảy lục soát để lấy tài sản có giá trị gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 14, màu đen và 6.500.000 đồng còn chiếc cặp vải cùng toàn bộ số tài sản còn lại trong cặp T đã vứt xuống Sông Cầu. Sau đó, T đi taxi xuống Hà Nội chơi mang theo máy tính xách tay cùng 6.500.000đồng đã lấy trộm được của anh V, tiêu xài cá nhân hết số tiền. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh V đã đến Công an phường TTh trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 110a ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL-Vostro 14, CORE i5, màu đen đã qua sử dụng. giá trị tài sản là 8.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113 ngày 21/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 cặp vải màu nâu đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng 40x35x25cm, định giá 100.000 đồng; 01 ví nam đựng tiền giả da màu nâu, không rõ nhãn hiệu, kích thước khoảng 30x15cm, định giá 30.000 đồng.

Bản cáo trạng số 281/KSĐT-TA ngày 02 tháng 07 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lục Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lục Đình T từ 36-42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hải V số tiền 6.000.000đ. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Tòa án xem xét cho hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn xét xử có sự thay đổi Kiểm sát viên, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Hải V tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với bị hại đồng thời anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lục Đình T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do quen biết với anh Nguyễn Hải V nên bị cáo T định ở nhờ tại phòng trọ của anh V. Quá trình ở tại phòng trọ lợi dụng sự sơ hở của anh V hồi 19 giờ 40 phút ngày

11/4/2018 khi đi dạy học về để tài sản ở đầu giường đi vào phòng vệ sinh không trông coi được tài sản Lục Đình T đã thực hiện hành vi lấy 01 cặp vải màu nâu bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL-Vostro 14, Core i5 màu đen qua định giá là 8.000.000đ; số tiền 6.500.000đ, 01 ví giả da màu nâu, 01 quyển vở tiếng Anh dùng cho dạy thêm tiếng Anh, 01 thẻ sinh viên, 01 thẻ giáo viên trung tâm Anh Ngữ OXFORD đều mang tên Nguyễn Hải V. Tổng trị giá tài sản qua định giá và số tiền bị cáo chiếm đoạt là 14.630.000đ.

Với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo trộm cắp tài sản giá trị 14.630.000đ như trên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do bị cáo đã bị xử về hành vi "Trộm cắp tài sản" năm 2017 với tình tiết tăng nặng là Tái phạm đến nay bản án này chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thực hiện với hành vi cố ý do đó căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 xác định bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tặng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định*:*

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác mà có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

….

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)…g) Tái phạm nguy hiểm".

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình đem trả lại máy tính cho bị hại đồng thời khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo

tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp là 01 máy tính nhãn hiệu DELL Vostro 14 đã thu hồi trả cho bị hại. Đối với các tài sản là giấy tờ tùy thân của bị hại sau khi trộm cắp bị cáo đã vứt xuống sông không thu hồi được bị hại không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt tuy nhiên trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường 500.000đ do đó cần buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lục Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Lục Đình T phải bồi thường cho anh Nguyễn Hải V số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lục Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lục Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Hải V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS,VP.